

Số: 1133/QCPH-UBND

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

UBND. ĐẶC KHU CÁT HẢI
CÔNG VĂN ĐẾN
SỐ: 5137
NGÀY: 01/4/2026

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Quản lý hoạt động phương tiện thủy nội địa vận chuyển
hành khách, khách du lịch trên vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh)
và vịnh Lan Hạ (TP Hải Phòng)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11/11/2020;

Căn cứ Luật tài nguyên môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và Nghị định 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 43/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định các biện pháp quản lý hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TU/LT ngày 30/5/2019 và Kết luận số 160-KL/TUHP-TUQN ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh và Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về chương trình hợp tác giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là UBND hai địa phương) thống nhất ban hành “Quy chế phối hợp quản lý hoạt động phương tiện thủy nội địa vận chuyển hành khách, khách du lịch trên vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh) và vịnh Lan Hạ (TP Hải Phòng)” như sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, cơ chế, quy trình quản lý, phương thức và nội dung phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa vận chuyển hành khách, khách du lịch trên vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh) và vịnh Lan Hạ (thành phố Hải Phòng).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và tổ chức có chức năng quản lý, liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, khách du lịch trên vịnh Hạ Long và vịnh Lan Hạ (sau đây gọi tắt là Vịnh).

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế, quy trình phối hợp quản lý, thống nhất về tiêu chuẩn, quy chuẩn, số lượng tàu du lịch, số lượng phương tiện hoạt động vận chuyển khách trên tuyến cố định, cảng, bến, khu vực neo đậu, luồng, tuyến tham quan chung, hành khách (số lượng, khách nước ngoài...) và giải quyết các vấn đề chung có liên quan nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản thiên nhiên thế giới theo khuyến nghị của UNESCO và mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời thống nhất quản lý sản phẩm và chất lượng dịch vụ; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản thiên nhiên thế giới cho khách du lịch, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh, phục vụ khách du lịch đi tham quan trên Vịnh.

3. Đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu ngân sách nhà nước của hai địa phương (thuế, phí, lệ phí và các nguồn thu khác) theo quy định của pháp luật.

Handwritten signature

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Khi phương tiện hoạt động trong địa giới hành chính của địa phương nào thì địa phương đó chủ trì quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm chính trong xử lý những vấn đề phát sinh liên quan; đảm bảo mọi hoạt động của phương tiện vận chuyên hành khách, khách du lịch phải được quản lý, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và nội dung Quy chế này.

2. Quan hệ phối hợp giữa hai địa phương tuân thủ đúng quy định pháp luật; đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; đảm bảo tính chủ động, kịp thời, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ mỗi bên, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động vận chuyên hành khách và khách du lịch trên Vịnh.

3. Địa phương, cơ quan nào cần phối hợp thì có trách nhiệm mời địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan hợp bàn thống nhất và chủ trì về nội dung, điều kiện phục vụ công tác.

4. Ban quản lý Vịnh hai địa phương chủ trì, tham mưu đề xuất bổ sung hoặc điều chỉnh hành trình tham quan, khu neo đậu phù hợp sức tải du lịch tại các điểm đến và nhu cầu phát triển du lịch.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, một số cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tàu du lịch là phương tiện thủy nội địa chuyên vận tải và tổ chức các dịch vụ phục vụ khách du lịch trên Vịnh theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Tàu tham quan là tàu du lịch vận chuyên, phục vụ khách du lịch theo các hành trình đã được công bố và không kinh doanh dịch vụ lưu trú qua đêm trên tàu.

b) Tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm được giải thích tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Tàu lưu trú).

c) Nhà hàng nổi được giải thích tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

d) Các phương tiện thủy nội địa khác chuyên vận chuyên, phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện vận chuyên khách trên tuyến cố định: Là phương tiện thủy nội địa chuyên vận tải khách theo tuyến cố định hoạt động ngoài vùng lõi, có đi qua vùng đệm di sản vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

3. Cảng vụ: Là Cảng vụ đường thủy và Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa Quảng Ninh và Cảng vụ đường thủy nội địa Hải Phòng.

4. Ban Quản lý Vịnh: Là Ban Quản lý di sản thế giới vịnh Hạ Long - Yên Tử và Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

5. Khu vực giáp ranh: Là khu vực được tính trong phạm vi 200 mét thuộc khu vực giáp ranh giữa tỉnh Quảng Ninh và đặc khu Cát Hải (Hải Phòng), được xác định từ phía đông bãi Nhện Nước (núi hòn Nhà Đền) đi giữa lạch Ngăn và lạch

Handwritten signature

Đầu Xuôi đến giữa lòng Cửa Vạn (Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng).

Điều 5. Kinh phí đảm bảo

1. Kinh phí cho công tác phối hợp được thực hiện theo nguyên tắc địa phương nào tự đảm bảo cho địa phương đó.
2. Việc lập dự toán, phê duyệt, triển khai và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Khi có chương trình làm việc chung, địa phương nào chủ trì thì địa phương đó chuẩn bị nội dung và đảm bảo kinh phí.

Chương II. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 6. Kết nối hành trình tham quan du lịch chung trên Vịnh

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho tàu du lịch vận chuyển khách từ Quảng Ninh đến Hải Phòng và ngược lại theo các hành trình, cụ thể:

1. Hành trình VHL3 - Vịnh Lan Hạ: Vịnh Hạ Long (Cảng, bến trong đất liền, Trung tâm văn hóa nổi Cửa Vạn, hang Tiên Ông, hồ Ba Hầm, đền Bà Men, Áng Dù, Rừng Trúc) - vịnh Lan Hạ (Trà Bái, hang Sáng, hang Tối, Ba Trái Đào, Quai Tơ, cửa Việt Hải, hòn Rùa, làng Chài Cái Bèo - Bến Bèo) và ngược lại. Tàu lưu trú ngủ đêm thuộc địa phương nào thì ngủ đêm tại các điểm neo đậu của địa phương đó.

2. Hành trình VHL4 - Vịnh Lan Hạ: Vịnh Hạ Long (Cảng, bến trong đất liền, hang Cỏ (Thiên Cảnh Sơn), hang Thầy, hang Cặp Lạ, Vông Viêng, khu sinh thái Tùng Áng, Công viên Hòn Xếp) - vịnh Lan Hạ (hang Sáng, hang Tối, Ông Cậm, Trà Bái - Bến Gia Luận) và ngược lại. Tàu lưu trú ngủ đêm thuộc địa phương nào thì ngủ đêm tại các điểm neo đậu của địa phương đó.

3. Hành trình VHL5 - Vịnh Lan Hạ: Vịnh Hạ Long (Cảng, bến trong đất liền - Thiên Cung, Đầu Gỗ, Hòn Chó đá, Ba Hang, Hòn Đình Hương, Hòn Trống Mái "Gà Chọi") - vịnh Lan Hạ (Gia Luận, Trà Bái, Ông Cậm, hang Sáng, hang Tối, Ba Trái Đào, Quai Tơ, cửa Việt Hải) và ngược lại. Tàu lưu trú ngủ đêm thuộc địa phương nào thì ngủ đêm tại các điểm neo đậu của địa phương đó.

4. Hành trình VHL6 - Vịnh Lan Hạ: Vịnh Hạ Long (Cảng, bến trong đất liền, Hòn Chân Voi, vụng Ba Cửa, đảo Tùng Lâm, hòn Cặp Bài) - vịnh Lan Hạ (Gia Luận, Trà Bái, Ông Cậm, hang Sáng, hang Tối, Ba Trái Đào, Quai Tơ, bến Việt Hải) và ngược lại. Tàu lưu trú ngủ đêm thuộc địa phương nào thì ngủ đêm tại các điểm neo đậu của địa phương đó.

Điều 7. Quản lý cảng, bến, khu neo đậu

Công tác quản lý, khai thác cảng, bến khách, khu neo đậu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; bố trí nhân lực, trang thiết bị thường trực tham gia cứu nạn, cứu hộ, xử lý môi trường.

Điều 8. Quản lý phương tiện hoạt động trên các tuyến chung

Các cơ quan có thẩm quyền của hai địa phương thực hiện việc quản lý phương tiện hoạt động trên các tuyến chung thống nhất như sau:

1. Tàu du lịch vận chuyển khách tham quan, lưu trú trên Vịnh:

a) Đảm bảo tiêu chí an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và chất lượng của hai địa phương; ký hợp đồng với Ban Quản lý Vịnh trước khi hoạt động.

b) Ban Quản lý Vịnh là đầu mối tiếp nhận thông tin đăng ký hoạt động của tàu du lịch; tổ chức ký hợp đồng hoạt động về neo đậu tại các cảng, bến, vùng nước hoạt động đối với các tàu du lịch; ký kết hợp đồng về mua, bán vé tham quan; chia sẻ thông tin với các lực lượng chức năng; chủ trì, phối hợp điều tiết tàu du lịch hoạt động trên tuyến hành trình tham quan chung đảm bảo phù hợp tải du lịch tại các điểm đến theo từng thời điểm.

c) Cảng vụ hai địa phương bố trí lực lượng phối hợp chặt chẽ với lực lượng Bộ đội Biên phòng trong công tác quản lý, kiểm tra cấp phép hoạt động tàu du lịch theo quy định đảm bảo an toàn; theo dõi, giám sát hành trình cho đến khi tàu du lịch về đến cảng, bến hoặc khu neo đậu ngủ đêm.

2. Phương tiện vận chuyển khách trên tuyến cố định: Phối hợp quản lý chặt chẽ về số lượng phương tiện, cảng bến đón, trả khách đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông phù hợp điều kiện cảng, bến, luồng đường thủy nội địa; bố trí cảng, bến riêng (nếu đủ điều kiện) cho loại hình này; thiết lập tuyến hành trình hoạt động ngoài vùng bảo vệ tuyệt đối, có đi qua vùng đệm di sản vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

3. Quản lý chất lượng phương tiện

a) Phương tiện hoạt động đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, thẩm mỹ, tiện nghi theo quy định của pháp luật và sự thống nhất chung giữa hai địa phương.

b) Đối với phương tiện hoạt động trên các tuyến chung (Khoản 1, 2 Điều 8), ngoài quy định trên, khuyến khích đáp ứng tiêu chí tại Phụ lục số I.

4. Quản lý thời gian hoạt động đối với tàu du lịch (*Quy định tại điều 14 Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh*), cụ thể:

- Mùa hè (tính từ ngày 01/4 đến hết ngày 31/10): Hoạt động từ 05h00 và vào cảng bến trong đất liền trước 20h00.

- Mùa đông (tính từ ngày 01/11 đến hết ngày 31/3 năm sau): Hoạt động từ 05h30 và vào cảng bến trong đất liền trước 19h00.

- Thời gian đưa tàu vào khu vực lưu trú chậm nhất 18h30 (đối với mùa đông), 19h00 (đối với mùa hè).

5. Quản lý cấp phép cho tàu du lịch vào, rời cảng, bến

a) Cảng vụ thực hiện công tác kiểm tra, cấp giấy phép vào, rời cảng, bến, khu neo đậu cho phương tiện theo quy định pháp luật hiện hành và nội dung Quy

chế này; kế thừa kết quả đã kiểm tra phương tiện trên một chuyến hành trình. Thống nhất về thời gian cấp phép rời cảng, bến cho tàu du lịch khi thời tiết có diễn biến bất thường đồng thời thông báo công khai để chủ phương tiện, thuyền trưởng và các lực lượng chức năng, cơ quan có liên quan biết.

b) Trên cơ sở khả năng tiếp nhận phương tiện đối đa trong cùng một thời điểm tại các cảng, bến ở điểm tham quan, điểm dịch vụ, khu neo đậu ngủ đêm, Ban Quản lý Vịnh tại nơi tàu du lịch đến sẽ tiếp nhận hoặc từ chối (nếu vượt quá sức tải) và đề nghị lùi thời gian cấp phép tàu du lịch rời cảng hoặc lựa chọn tuyến hành trình tham quan khác phù hợp, đồng thời chia sẻ thông tin tới Cảng vụ. Việc cấp phép rời cảng, bến cho tàu du lịch được thực hiện theo thứ tự do chủ tàu du lịch hoặc thuyền trưởng đã đăng ký hành trình tham quan, điểm đến cụ thể; Cảng vụ tại cảng, bến, nơi tàu du lịch xuất phát có trách nhiệm trao đổi thông tin kịp thời với Cảng vụ tại cảng, bến nơi tàu du lịch sẽ đến về hoạt động của tàu du lịch (tuyến hành trình, điểm du lịch, điểm tham quan, thời gian hoạt động, số lượng khách).

6. Giám sát hành trình của phương tiện

a) Tàu du lịch, tàu khách cao tốc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình AIS hoặc GPS đảm bảo hoạt động liên tục được kết nối với hệ thống quản lý, giám sát tàu du lịch của Cảng vụ đường thủy và Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa Quảng Ninh, đồng thời chia sẻ thông tin về giám sát hành trình với Cảng vụ đường thủy nội địa Hải Phòng cùng phối hợp quản lý.

b) Cảng vụ hai địa phương thiết lập kênh thông tin chung, cung cấp thông tin, dữ liệu về phương tiện khi rời cảng, bến, khu neo đậu (Thời gian hoạt động, hành trình tham quan, số lượng khách (Việt Nam, nước ngoài), số lượng thuyền viên, nhân viên phục vụ, tên phương tiện, số đăng ký, chủ phương tiện...); kiểm tra, theo dõi, giám sát hành trình tàu du lịch thuộc địa giới hành chính của địa phương; phối hợp trao đổi thông tin với Cảng vụ, lực lượng Bộ đội Biên phòng tại cảng, bến nơi tàu du lịch xuất phát và các lực lượng chức năng liên quan cùng quản lý, theo dõi, kiểm tra giám sát, xử lý các vi phạm theo quy định (nếu có).

7. Quản lý hành khách

a) Danh sách hành khách trên phương tiện được sử dụng chung và chia sẻ tới các lực lượng chức năng để phối hợp quản lý. Việc lập danh sách hành khách đảm bảo thông tin chính xác, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về người nước ngoài và giải quyết cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố xảy ra.

b) Thông tin khách thăm quan Vịnh do cơ quan, đơn vị hai bên quản lý được trao đổi kịp thời cho nhau khi có yêu cầu.

Điều 9. Phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn (PCTT, CN&TKCN)

1. Trách nhiệm của hai địa phương

a) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT&TKCN, tại các cảng, bến và điểm tham quan, điểm lưu trú tại địa phương mình.

b) Khi có bão hoặc áp thấp nhiệt đới, căn cứ bản tin dự báo thời tiết của Trung tâm Khí tượng thủy văn Trung ương, hai địa phương chủ động, phối hợp và thông báo kịp thời việc ngừng cấp phép rời cảng, bến cho các phương tiện, điều động về nơi trú ẩn an toàn, đồng thời bố trí lực lượng triển khai công tác PCTT&TKCN theo quy định.

c) Khi có tai nạn xảy ra, hai bên chỉ đạo các đơn vị chức năng huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia cứu người, tài sản, phương tiện; phối hợp giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn và xử lý ô nhiễm môi trường (nếu có).

d) Ủy ban nhân dân hai địa phương thống nhất về điểm neo đậu tránh trú bão cho các phương tiện thủy nội địa neo đậu, tránh trú bão cho các phương tiện.

2. Tổ chức cứu nạn, cứu hộ

a) Khi có tai nạn, sự cố xảy ra trên Vịnh: Bộ Chỉ huy Quân sự hai địa phương chủ trì tham mưu, phối hợp với lực lượng Công an và các cơ quan, ban ngành, địa phương tổ chức cứu hộ, cứu nạn xảy ra thuộc địa phận địa phương mình; đồng thời tham gia chi viện cứu nạn, cứu hộ cho địa phương kia khi được huy động nhằm giảm thiểu thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.

b) Trong khu vực neo đậu ngủ đêm, tại cảng, bến trong bờ: Cảng vụ đường thủy nội địa chủ trì phối hợp các lực lượng chức năng huy động mọi lực lượng, thiết bị của cảng, bến và các phương tiện hiện có trong khu vực để cứu người, tài sản, phương tiện bị nạn, khắc phục ô nhiễm môi trường.

c) Trong vùng nước cảng biển: Bộ Chỉ huy Quân sự hai địa phương chỉ đạo các cơ quan liên quan tại địa phương phối hợp với Cảng vụ Hàng hải trong công tác tìm kiếm cứu nạn.

Điều 10. Công tác tuyên truyền, trao đổi thông tin, phương thức phối hợp

1. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn

a) UBND hai địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức nội dung Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan; hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp để thực hiện.

b) Nội dung tuyên truyền: Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; Phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà; điều kiện kinh doanh, các tiêu chí, tiêu chuẩn hoạt động tàu du lịch...

2. Trao đổi thông tin

a) Nội dung trao đổi thông tin về hoạt động của phương tiện vận chuyển hành khách, khách du lịch trên Vịnh; tình hình diễn biến thời tiết, công tác phòng chống dịch, công tác PCTT&TKCN, an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông; các biện pháp quản lý, công tác cấp phép, điều tiết phương tiện; kết quả xử lý các vi phạm; các vấn đề phát sinh khác trong quá trình hoạt động của các phương tiện theo Quy chế này đảm bảo chính xác, đầy đủ, khách quan và kịp thời.

b) Công tác trao đổi thông tin được thực hiện khi có yêu cầu đột xuất hoặc thường xuyên theo định kỳ. Thông tin được trao đổi bằng văn bản hoặc trực tiếp qua các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại, email...

3. Phương thức phối hợp

a) Các cơ quan, lực lượng chức năng của hai địa phương chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp, trực tiếp trao đổi thông tin trong thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa vận chuyển hành khách, khách du lịch trên Vịnh theo chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành và theo phạm vi địa giới hành chính địa phương.

b) Sở Xây dựng hai địa phương là cơ quan thường trực tiếp nhận, trao đổi thông tin, phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan kiểm tra, xử lý các các vấn đề phát sinh.

Điều 11. Phối hợp quản lý, thu phí tham quan

Ban Quản lý vịnh hai địa phương phối hợp xây dựng và thống nhất phương án, quy trình, biện pháp quản lý thu phí tham quan vịnh Hạ Long, vịnh Lan Hạ theo quy định, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và du khách.

Điều 12. Phối hợp quản lý khu vực giáp ranh

1. Hai bên xây dựng chương trình phối hợp định kỳ hoặc theo các chuyên đề để tổ chức quản lý hoạt động của phương tiện; xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự khu vực giáp ranh giữa vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và vịnh Lan Hạ (Hải Phòng).

2. Trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên khu vực giáp ranh, khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật không thuộc địa bàn mình quản lý, đơn vị phát hiện sai phạm, lập hồ sơ vi phạm và thông tin, bàn giao cho đơn vị quản lý địa bàn xử lý theo quy định. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trao đổi lại kết quả xử lý cho bên bàn giao.

3. Lực lượng chức năng phát hiện vi phạm trên địa bàn mình quản lý, người vi phạm không chấp hành yêu cầu kiểm tra, cố tình bỏ chạy sang địa bàn giáp ranh, cơ quan phát hiện vi phạm có quyền sang địa bàn giáp ranh lập hồ sơ xử lý theo quy định, đồng thời thông báo cho đơn vị chủ quản biết phối hợp.

4. Khi thi hành nhiệm vụ bên nào cần sự hỗ trợ về lực lượng, phương tiện thì bên kia có trách nhiệm tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ tối đa để giải quyết, xử lý tình huống kịp thời theo yêu cầu.

Điều 13. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, đảm bảo an ninh trật tự

1. Phương tiện hoạt động tại địa bàn của địa phương nào thì cơ quan quản lý nhà nước của địa phương đó có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa, công tác phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và theo tiêu chí, quy định của địa phương đó.

2. Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các phương tiện hoạt động không đảm bảo về điều kiện hoạt động và an toàn của phương tiện; chạy không đúng luồng, tuyến; vi phạm thời gian hoạt động; thuyền viên, nhân viên phục vụ không có

Handwritten signature

giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn nhưng không phù hợp; phương tiện tổ chức hoạt động dịch vụ lưu trú cho khách du lịch nghỉ đêm vi phạm các điều kiện về an ninh trật tự, neo đậu, lưu trú nghỉ đêm không đúng vị trí theo quy định.

3. Xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi phạm về môi trường kinh doanh du lịch như: Đưa khách đến các điểm tham quan, điểm dịch vụ chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; chèo kéo, ép giá khách du lịch; đưa khách du lịch ngủ đêm và neo đậu tàu trái phép trên Vịnh; các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, ảnh hưởng đến tính bền vững của Di sản vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

4. Ủy ban nhân dân trực thuộc hai địa phương, các lực lượng chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan và nội dung Quy chế này.

5. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương khác thì kịp thời thông báo cho ngành, địa phương đó cùng phối hợp xử lý đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

6. Các lực lượng quản lý nhà nước chuyên ngành hai địa phương chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề hàng năm; phối hợp kiểm tra, trao đổi thông tin, xử lý kịp thời khi nhận được tin báo hoặc phát hiện vi phạm liên quan đến lĩnh vực phụ trách; kế thừa kết quả đã kiểm tra phương tiện của các lực lượng chức năng hai địa phương.

7. Kết quả xử lý vi phạm được thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ban quản lý Vịnh để tổng hợp theo dõi và Cảnh vụ nơi tàu du lịch đăng ký hoạt động để có biện pháp ngăn chặn, tạm dừng cấp giấy phép rời cảng, bến theo quy định (nếu có).

Điều 14. Phối hợp trong công tác phòng, chống dịch bệnh

1. UBND hai địa phương trao đổi thống nhất chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch đảm bảo hiệu quả, trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Phương tiện hoạt động tại địa bàn của địa phương nào thì địa phương đó có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và xử lý mọi tình huống phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch cho người và phương tiện, đồng thời thông tin kịp thời cho các cơ quan chức năng của địa phương liên quan để phối hợp quản lý, xử lý đảm bảo an toàn.

3. Chỉ đạo Cảnh vụ không cấp giấy phép rời cảng, bến cho tàu du lịch khi không thực hiện các biện pháp về phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương và UBND hai địa phương.

Chương III. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Handwritten signature

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân trực thuộc hai địa phương xây dựng quy trình phối hợp cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ; tham mưu, triển khai hiệu quả các nội dung Quy chế này.

2. Giao Sở Xây dựng hai địa phương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc và định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo kết quả thực hiện, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố luân phiên chủ trì tổ chức họp sơ kết vào tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi cần thiết để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế và sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc UBND hai địa phương cùng bàn bạc, thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế này đảm bảo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp điều kiện thực tế./y

TM. UBND TP HẢI PHÒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

TM. UBND TỈNH QUẢNG NINH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (báo cáo);
- TTTU Hải Phòng;
- TT. Tỉnh ủy Quảng Ninh (báo cáo);
- Các Bộ: Tư pháp, Công an, XD, VH TT & DL, Quốc phòng;
- UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND TP Hải Phòng;
- Các sở, ban, ngành tỉnh Quảng Ninh, TP Hải Phòng;
- UBND địa phương thuộc tỉnh Quảng Ninh, TP Hải Phòng;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Quảng Ninh, TP Hải Phòng;
- BQL di sản thế giới vịnh Hạ Long – Yên Tử,
- BQL các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số 1133./QCPH-UBND ngày 26/1.3./2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh và UBND thành phố Hải Phòng)

**Quản lý về trang bị an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và tiện nghi phương tiện**

Tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Quy định sau:

- QCVN 72:2025/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa” do Bộ Giao thông vận tải ban hành tại Thông tư số 02/2025/TT-BGTVT ngày 08 tháng 01 năm 2025.

- QCVN 100:2018/BGTVT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống xử lý nước thải trên tàu” do Bộ Giao thông Vận tải ban hành tại Thông tư số 53/2018/TT-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2018.

- Thông tư liên tịch 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch “Quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa”.

- Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông Vận tải “Quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi”.

- Thông tư số 15/2017/TT-BGTVT ngày 15/5/2017 của Bộ Giao thông Vận tải “Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ thép chở xô hóa chất nguy hiểm - Sửa đổi lần 1:2016 QCVN 01:2008/BGTVT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa - Sửa đổi lần 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT”.

Đồng thời khuyến khích chủ tàu thực hiện một số tiêu chí sau:

1. Đối với tàu tham quan

a) Trang bị thiết bị giám sát hành trình hoặc nhận dạng AIS hoặc GPS, camera giám sát hai bên mạn, mũi tàu bảo đảm hoạt động liên tục, kết nối đồng bộ với hệ thống thông tin quản lý, điều hành hoạt động tàu du lịch của tỉnh hoặc chia sẻ quyền truy cập cho Ban Quản lý vịnh Hạ Long và cơ quan chức năng phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự - trật tự an toàn giao thông, cứu hộ, cứu nạn....

b) Trang bị thiết bị thông tin liên lạc bằng VHF bảo đảm hoạt động tốt trong bán kính 35km, liên lạc thông suốt 24/24 giờ.

c) Trang bị hệ thống chữa cháy cố định hoặc hệ thống, thiết bị, giải pháp có khả năng chữa cháy tương đương cho buồng máy, đảm bảo tiêu chuẩn theo Sửa đổi 2:2018 QCVN 72÷2013/BGTVT.

d) Hệ thống dây điện trên tàu lắp đặt nổi hoặc chìm trong máng cáp, ống chống cháy, chống chuột để tăng cường an toàn chống cháy.

Handwritten signature

e) Trang thiết bị phân ly dầu nước trong buồng máy có công suất phù hợp và đảm bảo chất lượng nước la canh sau xử lý phải có hàm lượng dầu không quá 15mg/lít và có hệ thống thu gom nước thải về bờ xử lý hoặc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 14/2018 trước khi thải ra môi trường; máy phát điện có công suất đảm bảo hoạt động các thiết bị trên tàu; không sử dụng, bán các sản phẩm từ nhựa dùng một lần và thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.

f) Duy trì chất lượng màu sơn trắng toàn tàu đảm bảo thẩm mỹ trong thời gian hoạt động, trừ con trạch, đệm va, tời, neo, cột bích, ống khói, cột buồm, phù điêu, lô gô, sàn và các thiết bị khác trên boong.

g) Các vị trí miệng ống xả nước thải la canh, nước đã xử lý qua hệ thống phân ly dầu nước phải sơn màu riêng để giám sát việc xả thải theo quy định.

h) Có thiết bị phát âm thanh, hình ảnh để hướng dẫn cho khách sử dụng các trang thiết bị, nội quy an toàn và thuyết minh hướng dẫn du lịch.

i) Phòng vệ sinh (WC): Có đủ các trang thiết bị (bồn cầu, chậu rửa, vòi nước, gương treo tường) và bảo đảm trạng thái hoạt động tốt.

j) Các phòng chức năng có biển tên; phòng khách, khu dịch vụ (nếu có) phải niêm yết giá theo đúng giá đã kê khai theo quy định.

k) Bọc vật liệu chống cháy và trang bị quạt thông gió tại khu vực bếp (nếu có).

l) Đối với tàu thay thế hoặc bổ sung mới: Đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và tiện nghi phục vụ khách phù hợp với các tiêu chí theo chủ trương, quy hoạch phát triển du lịch chất lượng cao của Tỉnh.

2. Đối với tàu lưu trú:

a) Đáp ứng các tiêu chí tại mục 1.

b) Trang bị bình bột chữa cháy loại ABC tối thiểu 02kg/bình/phòng ngủ.

c) Trang bị bơm chữa cháy, cứu đắm cơ động: Có động cơ độc lập với hệ động lực của tàu đặt ở vị trí dễ vận hành, di chuyển đến các khu vực (có thể đặt trên tàu chuyển tải đi theo tàu) đảm bảo chữa cháy ở tất cả các khu vực trên tàu.

d) Trang bị mỗi phòng ngủ của khách 01 két sắt chống cháy.

3. Đối với phương tiện vận chuyển khách theo tuyến cố định: Trang bị thiết bị nhận dạng AIS hoặc giám sát hành trình GPS; Đáp ứng các tiêu chí tại các điểm c, điểm h, điểm i tại mục 1.